TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Châu, ngày 08 tháng 10 năm 2020

Số: 163/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bé G**, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp K, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ tạm trú: phường Đ, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp Huỳnh K, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bé G và anh Nguyễn Văn C.

2. C nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé G và anh Nguyễn Văn C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bé G và anh Nguyễn Văn C thống nhất thỏa thuận như sau: Anh C được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Đình T (nam), sinh ngày 14/10/2011 và cháu Nguyễn Thị Duyên M (nữ), sinh ngày 22/5/2014, đến khi các cháu T và M đủ 18 tuổi và cũng theo nguyện vọng của cháu T nếu cha mẹ không chung sống với nhau thì cháu T có nguyện vọng được sống với cha.

Chị G không phải cấp dưỡng nuôi con, trong thời gian anh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khẳng định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng chị Nguyễn Thị Bé G và anh Nguyễn Văn C thống nhất thỏa thuận chị G chịu. Chị G được khấu trừ tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003899 ngày 08/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Chị G được nhận là 150.000 đồng án phí còn thừa tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Anh Nguyễn Văn C không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNN&THA)
- Đương sự;
- VKSND thị xã VC;
- UBND xã H, thị xã Vc;
- Chi cục THADS TX VC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Dương Chiêu Hùng